

Số: 931 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 16 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường
Mỏ cát số 02 chuyển đổi tại bãi bồi sông Chu đoạn thuộc xã Thiệu Tân,
huyện Thiệu Hoá của Doanh nghiệp tư nhân Hùng Mạnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Xét nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Mỏ cát số 02 chuyển đổi tại bãi bồi sông Chu đoạn thuộc xã Thiệu Tân, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa của Doanh nghiệp tư nhân Hùng Mạnh đã được chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Hội đồng thẩm định;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 262/TTr-STNMT ngày 10/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Mỏ cát số 02 chuyển đổi tại bãi bồi sông Chu đoạn thuộc xã Thiệu Tân, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa của Doanh nghiệp tư nhân Hùng Mạnh với một số nội dung cụ thể sau:

a) Giải pháp cải tạo phục hồi môi trường:

- San gạt, nạo vét bùn cát bồi lắng sau khi khai thác;
- Tháo dỡ phao tiêu, biển báo; Tháo dỡ các hạng mục công trình, thiết bị không sử dụng, san gạt mặt bằng và trồng cây trên diện tích khu công nghiệp và khu vực phụ trợ.

- Vận chuyển vật liệu sau tháo dỡ về khu vực tập kết.

b) Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: **307.350.536 đồng**.

Số lần ký quỹ 10 lần hoặc có thể lựa chọn việc ký quỹ một lần cho toàn bộ thời hạn khai thác khoáng sản còn lại là 10 năm.

- Số tiền ký quỹ lần đầu là: **61.470.107 đồng**. Thời gian thực hiện việc ký quỹ lần đầu tiên trước khi bắt đầu tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản 30 ngày;

- Số tiền ký quỹ của các lần tiếp theo là: **27.320.048**. Việc ký quỹ từ lần thứ hai trở đi phải thực hiện trước ngày 31 tháng 01 của các năm tiếp theo.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường Thanh Hoá.

Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2016. Yếu tố trượt giá được xác định bằng số tiền ký quỹ hàng năm nhân với chỉ số giá tiêu dùng của các năm trước đó tính từ thời điểm phương án được phê duyệt. Chỉ số giá tiêu dùng hàng năm áp dụng theo công bố của Tổng cục Thống kê cho địa phương nơi khai thác khoáng sản hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Điều 2. Doanh nghiệp tư nhân Hùng Mạnh có trách nhiệm thực hiện ký quỹ bảo vệ môi trường, những nội dung trong Phương án cải tạo phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

2.1. Thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt.

2.2. Khí thải và tiếng ồn của dự án phải được xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường:

- QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;

- QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh;

- Tiêu chuẩn vệ sinh lao động theo Quyết định số 3733/QĐ-BYT ngày 10 tháng 10 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động;

- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn;

- QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

2.3. Nước thải phải được xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường:

- QCVN 14:2008/BTNMT, mức B - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt;

- QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp.

2.4. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp về xử lý chất thải rắn và các giải pháp BVMT khác.

2.5. Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án, cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan khi được yêu cầu.

2.6. Thực hiện nghiêm túc chương trình quản lý và quan trắc môi trường (các thông số, địa điểm, tần suất giám sát đã được đề cập trong Phương án cải

tạo, phục hồi môi trường), số liệu giám sát phải được cập nhật, lưu giữ tại cơ sở và gửi cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

Điều 3. Doanh nghiệp tư nhân Hùng Mạnh phải tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung phương án cải tạo, phục hồi đã được phê duyệt theo các yêu cầu của Quyết định này và Thông tư số 38/2015/BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và môi trường về cải, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 4. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Mỏ cát số 02 chuyển đổi tại bãi bồi sông Chu đoạn thuộc xã Thiệu Tân, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của Doanh nghiệp tư nhân Hùng Mạnh.

Điều 5. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những thay đổi về nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt, tổ chức, cá nhân phải có văn bản báo cáo cơ quan có thẩm quyền và chỉ được thực hiện những thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Thanh Hóa.

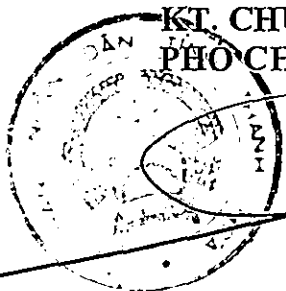
Điều 6. Ủy nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt; công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và yêu cầu tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa, Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Hùng Mạnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TNMT (10 bản);
- Lưu: VT, Pg NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH 


Nguyễn Đức Quyền